TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 113/2017/HSST
Ngày 15 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Huy Hùng

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Nguyễn Kim San

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Anh Vinh - cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Cao T, sinh năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; ĐKNKTT: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ 7 thị trấn E, huyện E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1950 và bà Trần Thị C, sinh năm 1947; có vợ là Nguyễn Thị C1, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Công an tỉnh Quảng Ninh bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2016 đến ngày 18/12/2016 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Cao T: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Luật sư của Văn phòng Luật sư Á Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Những người bị hại:

Anh Vũ Minh T1, sinh năm 1986, trú quán: Thôn F, xã G, huyện E, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1986, trú quán: Số 7/398 I, K, Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Phi T2, sinh năm 1953; trú quán: Số 114 L, thành phố M, tỉnh Hải Dương; vắng mặt có lý do.

Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1955; trú quán: Tổ 5, khu 3A, M, thành phố N, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Anh Lê H1, sinh năm 1979; trú quán: Phòng 1744-VP6 O, phường P, quận Q, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Bà Đoàn Thị T4, sinh năm 1958; trú quán: Số 1 Lô 6 U, phường Y, quận S, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Khánh H2, sinh năm 1978; trú quán: Số 23/31 R, Y, S, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Đỗ Cao T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất, vào khoảng đầu năm 2016, Đỗ Cao T được anh Vũ Minh T1 tin tưởng giao xe ô tô 07 chỗ, nhãn hiệu Huyndai Santafe, BKS 16M-5098 để chở người nhà của T về quê. Do khi giao xe ô tô, anh Vũ Minh T1 giao chìa khóa xe cùng móc chung với chìa khóa điều khiển cửa cuốn nhà để xe ô tô của anh T1 nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên mang bán lấy tiền tiêu. Để thực hiện ý đồ trên, trước khi trả xe ô tô, T đã thuê thợ đánh thêm 01 chìa khóa ô tô và tự tháo điều khiển cửa cuốn nhà để xe ô tô của anh T1, nhập mã số vào một điều khiển cửa cuốn tương tự khác cất đi. Đến đêm 27 rạng sáng ngày 28/4/2016, T thuê xe ôm một mình đến nhà anh T1 lén lút dùng điều khiển cửa cuốn và chìa khóa xe ô tô đã chuẩn bị từ trước mở cửa cuốn lấy trộm chiếc xe ô tô BKS: 16M-5098. Trên đường mang chiếc xe ô tô vừa trộm cắp đi tiêu thụ, T gọi điện và gặp Nguyễn Minh T3 – sinh năm 1955, trú quán: Tổ 5 khu 3A M, thành phố N, tỉnh Quảng Ninh đặt vấn đề bán chiếc ô tô vừa trộm cắp trên. Nguyễn Minh T3 đã môi giới bán chiếc xe ô tô trên cho Hoàng Phi T2 với giá 100.000.000 đồng, Nguyễn Minh T3 được T2 trả công môi giới 5.000.000 đồng và xin của T 1.000.000 đồng.

Kết luận giám định tài sản trong tố tụng ngày 06/9/2016 của UBND huyện E kết luận: Tính thời điểm hiện tại chiếc xe ô tô 07 chỗ màu bạc, BKS 16M-5098, nhãn hiệu Huyndai Santafe có giá trị khoảng 620.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do có thời gian T lái xe ô tô BT50 Mazda BKS 15C-11872 màu đỏ thuê cho bà Đoàn Thị T4 – sinh năm 1958, chỗ ở: Số 1 Lô 6 U, phường Y, quận S, thành phố Hải Phòng. Khi bà T4 không thuê T lái xe, T vẫn giữ một chìa khóa

nguyên bản của xe ô tô trên không trả bà T4. Ngày 17/7/2016, T phát hiện chiếc ô tô BKS 15C-11872 tại khu vực chùa Vẻn đường Tô Hiệu, thành phố Hải Phòng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ô tô trên. T về nhà lấy chiếc chìa khóa của chiếc ô tô đã cất giữ từ lâu và mua một bộ biển số ô tô giả tại khu vực đường Tô Hiệu đồng thời tiếp tục theo dõi lộ trình chiếc xe ô tô trên. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/7/2016, T phát hiện chiếc xe ô tô BT 50 Mazda BKS 15C-11872 do anh Trần Ngọc H – sinh năm 1986, chỗ ở số 7/398 I, quận K, thành phố Hải Phòng điều khiển, đỗ tại đường Mê Linh, quận K, thành phố Hải Phòng không có ai trông coi. T đã lẻn đến mở khóa xe, lái xe ô tô chạy ra khu vực Cung văn hóa thanh niên trên đường Lạch Tray, thành phố Hải Phòng dán đè bộ biển kiểm soát giả lên biển kiểm soát thật của xe và phát hiện trên xe có 01 giấy đăng ký xe ô tô phô tô có dấu của ngân hàng, 01 đăng kiểm xe ô tô, 01 bảo hiểm xe ô tô. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/7/2016 tại khu vực chân cầu vượt Hải Dương, T đã nhờ Nguyễn Minh T3 trực tiếp giao dịch bán chiếc xe ô tô trên cho Lê H1 với thỏa thuận: H1 mua xe với giá 600.000.000 đồng, đưa trước cho T 100.000.000 đồng (tiền đặt cọc), khi nào lấy được giấy tờ từ ngân hàng và làm thủ tục sang tên đăng ký xe thì H1 sẽ trả hết số tiền còn lại. Lê H1 đã cho Nguyễn Minh T3 5.000.000đồng trả công môi giới mua bán xe ô tô. Lê H1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô BT50 Mazda BKS 15C-11872 trên cùng 01 giấy đăng ký phô tô có dấu của Ngân hàng, 01 đăng kiểm xe ô tô, 01 bảo hiểm xe. Chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Khánh H2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H2.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 137 ngày 17/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K, thành phố Hải Phòng kết luận: chiếc xe trên trị giá 490.000.000 đồng.

Đỗ Cao T nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 xe ô tô do T thực hiện một mình; quá trình giao dịch mua bán 02 xe ô tô, Đỗ Cao T đều nói rõ cho Nguyễn Minh T3 biết là xe do trộm cắp mà có và thống nhất với T3 giá bán mỗi chiếc xe ô tô là 100.000.000 đồng. Khi bán chiếc xe BS 16M-5098, nhãn hiệu Huyndai Santafe, Đỗ Cao T có nói xe ô tô của công ty do làm ăn thua lỗ nên bán đi gỡ lại vốn. Toàn bộ số tiền có được do bán 02 xe ô tô trộm cắp T đã tiêu xài cá nhân hết.

Nguyễn Minh T3 khai: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe, BKS 16M-5098, T có nói nguồn gốc mua của Lào muốn bán gỡ lại vốn; đối với xe nhãn hiệu Mazda BT50 BKS 15C-11872, T gọi điện thoại nói với T3 có người bạn cần tiền nhờ bán hộ, xe đầy đủ giấy tờ và hiện đang thế chấp tại ngân hàng với giá 600.000.000 đồng, nếu có người mua chỉ cần đặt cọc 100.000.000 đồng, khi nào lấy được giấy tờ ngân hàng ra thì làm thủ tục mua bán sau. Do là người môi giới nên Tuán không để ý đến thủ tục mua bán giữa các bên, số tiền 11.000.000 đồng

có được do môi giới bán xe T3 đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã cho T3 và T đối chất, khi đối chất T3 và T vẫn giữ nguyên lời khai.

Hoàng Phi T2 khai nhận khi mua xe ô tô T có nói với T2 nguồn gốc xe do T mua ở bên nước CHDCND Lào đã hết hạn sử dụng tại Việt Nam nên bán rẻ để gỡ lại vốn, T2 không biết là xe do ăn trộm mà có, mục đích T2 mua xe để tháo phụ tùng bán nên khi mua xe không viết giấy tờ mua bán và không lấy giấy tờ xe. Sau khi mua được xe, do nhu cầu cần tiền nên T2 đã mang chiếc xe trên cầm cố cho Bùi Văn Bình – sinh năm 1967, trú quán số 21 Lý Thái Tổ - Hà Nội (qua xác minh đã chết ngày 16/01/2007).

Lê H1 khai nhận phù hợp với Nguyễn Mạnh T3 và khai không biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có, do H1 tin tưởng nên đã đồng mua và do số tiền đặt cọc ít nên chỉ nhận giấy tờ xe không viết giấy biên nhân đợi khi nào có giấy tờ xe mới làm thủ tục sang tên.

Tại Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 7 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Đỗ Cao T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy t ố bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 khoản 5 Điều 138; điểm p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Cao T, tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt: Đỗ Cao T: Từ 14 năm đến 15 năm tù.

- Trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh Vũ Minh T1 trị giá chiếc xe ô tô 650.000.000đồng; bồi thường anh Lê H1 số tiền 100.000.000đồng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Cao T: Không tranh luận về tội danh điều luật áp dụng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị cáo bị bắt về hành vi trộm cắp ở Quảng Ninh bị cáo mới khai ra hành vi trộm cắp 02 xe ô tô ở Hải Phòng, tình tiết này được coi là tự thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS, bị cáo có thời gian tham gia quân đội và đã hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS như quan điểm của Viện Kiểm sát kết luận. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị xem xét giảm nhẹ vì hậu quả của hành vi trộm cắp của bị cáo chỉ còn 01 chiếc xe chưa thu hồi được đồng thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền làm rõ hành vi của các đối tượng liên quan vì tài sản trộm cắp (ô tô) là tài sản bắt buộc đăng ký quyền sở hữu.

Ý kiến của người bị hại anh Vũ Minh T1: đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền 620.000.000 đồng và xử bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Cao T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Đỗ Cao T là người đã thực hiện việc trộm cắp chiếc xe ôtô 07 chỗ màu bạc, BKS 16M-5098, nhãn hiệu Huyndai Santafe trị giá 620.000.000 đồng vào đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28 tháng 4 năm 2016 tại thôn F, xã Lam Sơn, huyện E, thành phố Hải Phòng và trộm cắp chiếc xe ô tô BT50 Mazda BKS 15C-11872 trị giá 490.000.000 đồng vào ngày 18/7/2016 tại đường Mê Linh, quận K, thành phố Hải Phòng. Tổng giá trị tài sản Đỗ Cao T đã chiếm đoạt là 1.110.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Cao T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây ra không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự chung. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[1] *Về tình tiết đinh khung hình phạt*: Bị cáo trộm cắp hai xe ô tô, theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng trị giá là 1.010.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm a khoản 4 Điều 138 BLHS.

[2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ là: Khi bị cơ quan Công an tỉnh Quảng Ninh bắt, bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội tại thành phố Hải Phòng, được coi là tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, vì vậy căn cứ vào điểm p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 như đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư tại phiên tòa để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự là có căn cứ chấp nhận. Nhưng mức án phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét hoàn cảnh bị cáo gia đình khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

Trong vụ án này, theo tài liệu hồ sơ chưa xác định các đối tượng Nguyễn Minh T3, Hoàng Phi T2 và Lê Hoàng phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đề nghị cơ quan công an tiếp tục điều tra làm rõ.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Vũ Minh T1 yêu cầu Đỗ Cao T bồi thường số tiền 620.000.000 đồng; Kết luận định giá xác định chiếc xe ô tô Đỗ Cao T trộm cắp của anh Vũ Minh T1 có giá trị là 620.000.000đồng; Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức bồi thường dân sự theo Bản kết luận định giá tài sản và quan điểm của người bị hại.

Anh Lê H1 yêu cầu được bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Anh Trần Ngọc H, chị Nguyễn Thị Khánh H2, bà Đoàn Thị T4 đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Đỗ Cao T bồi thường.

Nguyễn Minh T3 môi giới việc mua bán xe ô tô, được các bên cho tiền là 11 triệu đồng, họ không yêu cầu gì, HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bị cáo Đỗ Cao T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Cao T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138; điểm p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Đỗ Cao T: 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Đỗ Cao T phải bồi thường cho anh Vũ Minh T1 trị giá chiếc xe ô tô Huyndai Santafe có BKS 16M-5098 là 620.000.000đồng (Theo Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, thành phố Hải Phòng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê H1 số tiền 100.000.000đồng.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Cao T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 32.800.000 đồng án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Cao T, người bị hại Vũ Minh T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm